

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày: 22-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu

Bà Lê Thị Thanh Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thái Phong – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 8 năm 2018; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018, đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn T, tên gọi khác: ÚBL; sinh ngày 12/6/1994 tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: khu phố C, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P (chết) và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1967; có vợ là Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và 01 con (đã chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 01/8/2017, bị UBND phường N ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, xã thời gian 06 tháng, chấp hành xong ngày 01/02/2018; Nhân thân: Ngày 12/10/2008, có hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và hành chính nên không xử lý; Ngày 11/01/2010, bị TAND Tp. Tuy Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2010; Ngày 17/6/2011, bị TAND Tp. Tuy Hòa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 01

năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung của 2 tội là 04 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2014;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2018. Có mặt.

2/ Hồ Văn H, tên gọi khác: B; sinh ngày 04/9/1994 tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ V (chết) và bà Huỳnh Thị Thanh P, sinh năm 1965; có vợ là Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: từ tháng 02/2013 đến 7/2014, bị cáo chấp hành nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 452, vùng 4 Hải quân, Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại:

1/ Ông Trần Đình P, sinh năm: 1954 và bà Lê Thị Tuyết H, sinh năm: 1963; Điều trú tại: 361/3/7 T, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Văn A, sinh năm: 1973; Trú tại: thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3/ Ông Hồ Khải C, sinh năm: 1996; ông Hồ Khải T, sinh năm: 1990; Điều trú tại: 03/5 L, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4/ Bà Trần Thị H, sinh năm: 1956; anh Trần Tiến H, sinh ngày 01/5/2000; Điều trú tại: 58/11 L, phường N, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

5/ Bà Trần Thị S, sinh năm: 1974; Trú tại: tổ B, khu phố L, phường N, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

6/ Bà Trần Thị T, sinh năm: 1964; ông Lê Ngọc C, sinh năm: 1958; Điều trú tại: tổ B, khu phố L, phường N, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

7/ Anh Trần Quang H, sinh năm: 1995; Trú tại: xã B, huyện T, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

8/ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1996; Trú tại: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

9/ Anh Lê Xuân T, sinh năm: 1999; Trú tại: 274B T, thị trấn C, huyện M, Gia Lai. Vắng mặt.

10/ Anh Hồ Sỹ Minh Q, sinh năm: 1999; Trú tại: thôn E, xã E, huyện S, Phú Yên. Vắng mặt.

11/ Ông Phạm Đại P, sinh năm: 1980; Trú tại: 389 L, phường N, T, Phú Yên. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Nguyễn Chí T, sinh năm: 1991; Trú tại: xã A, huyện T, Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Ông Trần Thế T, sinh năm: 1981; Trú tại: 241 T, phường B, T, Phú Yên. Vắng mặt.

3/ Chị Trần Thị Hiếu T, sinh năm: 1990; Trú tại: 33/11 N, phường N, T,

Phú Yên. Vắng mặt.

4/ Chị Đặng Thị Cẩm G, sinh ngày 10/02/2000; Trú tại: thôn P, xã H, P, Phú Yên. Vắng mặt.

5/ Ông Trần Văn K, sinh năm: 1986; Trú tại: khu phố L, phường N, T, Phú Yên. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1/ Bà Lê Thị Kim L, sinh năm: 1988; Trú tại: thôn T, xã X3, Đ, Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1992; Trú tại: thôn P, xã B, T, Phú Yên. Vắng mặt.

3/ Ông Trần Đình N, sinh năm: 1986; Trú tại: 361/3/7 T, phường S, T, Phú Yên. Vắng mặt.

4/ Chị Trần Thị Phương D, sinh năm: 1995; Trú tại: 361/3/7 T, phường S, T, Phú Yên. Vắng mặt.

5/ Ông Phạm Hữu T, sinh năm: 1973; Trú tại: 05 T, phường S, T, Phú Yên. Vắng mặt.

6/ Ông Lương Ngọc T, sinh năm: 1959; 361/3/4 T, phường S, T, Phú Yên. Vắng mặt.

7/ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm: 1994; Trú tại: thôn K, xã K, K, Khánh Hòa. Vắng mặt.

8/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1966; Trú tại: tổ B, khu phố L, phường N, T, Phú Yên. Vắng mặt.

9/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1981; Trú tại: 261 L, phường N, T, Phú Yên. Vắng mặt.

10/ Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm: 1995; Trú tại: 33/11 N, phường N, T, Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 21/12/2017 đến ngày 28/02/2018, Trần Văn T đã 07 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn Tp. T, tỉnh Phú Yên. Trong đó, có 01 lần trộm cắp tài sản cùng Hồ Văn H. Cụ thể:

- **Vụ thứ 1:** Khoảng 04 giờ ngày 21/12/2017, Trần Văn T cùng với Tín (không rõ lai lịch) nhà ở S, tỉnh Phú Yên rủ nhau đi tìm nhà ai sở hữ để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà số 361/3/7 T, Phường S, Tp. T do ông Trần Đình P, sinh năm 1954 làm chủ, phát hiện cửa đi mở nên cả hai đột nhập vào trộm cắp tài sản. T vào phòng ngủ ở tầng trệt lấy được 01 điện thoại Samsung Galaxy J1, 01

Ipad Wifi 32G và giấu vào trong áo khoác. Lúc này, do phát hiện ông P đi tập thể dục về nên T và Tín bỏ chạy. Tại hiện trường, ông P phát hiện có 01 bật lửa hiệu Zippo, 01 điện thoại hiệu Itel và 02 đôi dép do T và Tín để lại nên báo Cơ quan công an. Do biết trộm cắp nhà người quen nên ngày 25/12/2017, Trần Văn T đem điện thoại và Ipad đến trả lại cho ông P.

Kết luận định giá tài sản ngày 03/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản Tp. Tuy Hòa, xác định:

- 01 điện thoại Samsung Galaxy J1, màu trắng: 1.500.000 đồng;
- 01 Ipad Wifi 32G Gold, màu vàng: 7.000.000 đồng.

- **Vụ thứ 2:** Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 23/02/2018, T đi bộ tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1973, trú tại thôn N, xã B, Tp. T thấy cửa tầng 1 không khóa nên T leo lên mái tôn phía sau nhà đột nhập vào bên trong lấy trộm 02 máy tính xách tay hiệu Dell, 01 điện thoại hiệu Asus Zenfone 4Max pro, 01 điện thoại hiệu Viettel V6314, 01 sợi dây chuyền bạc, 02 ví da bên trong có 1.500.000 đồng và 01 số giấy tờ tùy thân của anh A. Sau khi trộm cắp được tài sản, T mang 02 máy tính xách tay và 01 điện thoại hiệu Asus Zenfone 4Max pro bán cho 02 thanh niên tên “Thuận” và “Beo” (không rõ lai lịch) lấy tiền; điện thoại Viettel V6314, chứng minh nhân dân (ghi tên anh A) và số tiền 1.500.000 đồng T giữ lại để sử dụng, còn ví cùng các giấy tờ T vứt bỏ, riêng dây chuyền T đánh rơi mất.

Kết luận định giá tài sản ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản Tp. Tuy Hòa, xác định:

- + 01 máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 15-3000, màu xám bạc, cấu hình Core i5, màn hình 15,6 inch, ram 4GB: 6.500.000 đồng;
- + 01 máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 15-5000, màu đen, cấu hình Core i5, màn hình 15,6 inch, ram 4GB: 8.000.000 đồng;
- + 01 điện thoại hiệu Asus Zenfone 4max pro, màu vàng đồng, màn hình 5,5 inch, ram 4GB: 3.500.000 đồng;
- + 01 điện thoại hiệu Viettel V6314, màu đỏ-đen: 100.000 đồng;
- + 01 sợi dây chuyền bạc có trọng lượng 01 lượng: 600.000 đồng;
- + 01 ví da nam màu nâu, kích thước (10x20)cm: 10.000 đồng;
- + 01 ví da nam màu đen, kích thước (10x20)cm: 10.000 đồng.

- **Vụ thứ 3:** Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/02/2018, Trần Văn T rủ Hồ Văn H đi bộ tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà anh Hồ Khải C, sinh năm 1996, ở 03/5 L, Phường B, Tp. T thì phát hiện cửa tầng 1 không khóa. Lúc này, T nói H đứng ngoài canh giới còn T leo lên tầng 01 đột nhập vào nhà lấy 01 điện thoại Iphone 4S, 01 điện thoại Iphone 5S, 01 điện thoại Iphone 6 Plus, 01 điện thoại Samsung J7, 01 đồng hồ dây kim loại và 01 mũ diềm vải. Sau khi lấy được tài sản, T cùng H đón taxi Sun biển số 79A-125.18 do tài xế Nguyễn Chí T, sinh năm 1991, trú ở xã A, huyện T điều khiển chở đến

khách sạn Yasaka H để massage nhưng do không có tiền trả tiền cước taxi nên T đã thế chấp điện thoại Samsung J7 cho anh T với giá 1.000.000 đồng, T đưa cho H 500.000 đồng. Sau đó, cả hai tiếp tục đón taxi về nhà, trên đường về T có cho tài xế taxi (không rõ lai lịch) 01 đồng hồ dây kim loại. Số tài sản còn lại gồm: điện thoại Iphone 4S, điện thoại Iphone 5S và điện thoại Iphone 6 Plus, T đem bán cho anh Trần Thế T, sinh năm 1981, trú ở 241 T, Phường B, Tp. T với giá 2.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản Tp. Tuy Hòa, xác định:

- 01 điện thoại Iphone 4S, màu đen, loại 16GB: 1.000.000 đồng;
- 01 điện thoại Iphone 5S, màu trắng, loại 32GB: 2.000.000 đồng;
- 01 điện thoại Iphone 6 Plus, màu đen xám, loại 16GB: 5.500.000 đồng;
- 01 điện thoại Samsung J7, màu xám: 3.500.000 đồng;
- 01 đồng hồ nam, dây kim loại, hiệu Rolex: 200.000 đồng;
- 01 mũ diêm lưỡi trai, màu trắng: 30.000 đồng.

- **Vụ thứ 4:** Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 26/02/2018, T đi bộ tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà bà Trần Thị H, sinh năm 1956, trú tại 58/11 L, Phường N, Tp. T thấy cửa phía trước không khóa nên bỏ dép trên đường bê tông gần nhà bà H rồi leo tường rào vào bên trong lục tìm lấy 400.000 đồng trong 01 ví của bà H và lấy 01 ví da nam của Trần Tiến H, sinh ngày 01/5/2000 (cháu bà H), bên trong có 900.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản Tp. Tuy Hòa, xác định: 01 ví da nam, màu đen, kích thước (10x20)cm: 20.000 đồng.

- **Vụ thứ 5:** Khoảng 05 giờ ngày 28/02/2018, Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 78C1-323.84 mượn của chị Trần Thị Hiếu T, sinh năm 1990, trú ở 33/11 N, Phường N, Tp. T đi tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà chị Trần Thị S, sinh năm 1974, trú ở Tổ B, Khu phố L, Phường N, Tp. T thấy cửa ra vào mở nhưng không có người trông coi nên T bỏ dép bên ngoài và đi vào nhà lấy trộm số tiền 1.500.000 đồng của chị S bỏ trong túi áo khoác treo trên cửa phòng ngủ.

- **Vụ thứ 6:** Sau khi thực hiện vụ thứ 5, T tiếp tục qua nhà bà Trần Thị T, sinh năm 1964 (bên cạnh nhà bà S) lấy trộm 01 điện thoại hiệu Xiaomi Note3, 01 ví da nữ bên trong có 1.200.000 đồng và 01 thẻ ATM Ngân hàng BIDV của bà T và 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank của ông Lê Ngọc C, sinh năm 1958 (chồng bà T). Sau đó, Toàn dùng thẻ ATM Ngân hàng Agribank của ông C đến trụ ATM Ngân hàng Agribank đặt tại số 321 T, Phường T, Tp. T rút 10.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản Tp. Tuy Hòa, xác định:

- + 01 điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note3, màu đen bạc: 1.500.000 đồng;

+ 01 ví da nữ, màu trắng sọc ca rô, kích thước (30x10)cm: 100.000 đồng.

- **Vụ thứ 7:** sau khi thực hiện vụ thứ 6, đến 07 giờ 00 phút cùng ngày, T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 78C1-323.84 đến khu vực quán cà phê M thuộc Phường B, Tp. T ăn sáng thì thấy phòng trọ số 275 L, Phường B cửa ra vào khép nhưng không khóa và người trong phòng đang ngủ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T lên vào lấy 01 máy tính xách tay hiệu Asus và 01 điện thoại hiệu Mobistar của anh Trần Quang H, sinh năm 1995, trú ở xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; 01 máy tính xách tay hiệu Dell và 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note2 của anh Trương Văn C, sinh năm 1996, trú ở xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; 01 máy tính xách tay hiệu Dell của Lê Xuân T, sinh năm 1999, trú ở 274B T, thị trấn C, huyện M, tỉnh Gia Lai. Sau khi lấy được các tài sản trên Toàn mang về nhà cất giấu.

Kết luận định giá tài sản ngày 07/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản Tp. Tuy Hòa, xác định:

- + 01 máy tính xách tay hiệu Asus K501L: 6.000.000 đồng;
- + 01 máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 15-3537: 5.000.000 đồng;
- + 01 máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 15-3558: 5.500.000 đồng;
- + 01 ĐTDĐ hiệu Mobistar Lai 504C: 1.000.000 đồng;
- + 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy Note2: 700.000 đồng.

Ngoài ra, Trần Văn T còn có 02 lần khác đi trộm cắp tài sản nhưng không lấy được tài sản, cụ thể:

- **Vụ thứ 1:** Khoảng 14 giờ ngày 24/01/2018, Toàn đón xe taxi hãng Sun đến khu vực Phường B, Tp. T để trộm cắp tài sản. Khi đến dãy trọ tại địa chỉ số 01/303 đường B thấy cửa ra vào không khóa nên T yêu cầu tài xế taxi dừng lại và hẹn 01 lát sau mượn tiền bạn sẽ trả tiền cước. Sau đó, T đi vào phòng trọ số 4 của anh Hồ Sỹ Minh Q, sinh năm 1999, trú tại huyện S, dùng bẩy đinh bằng sắt cạy gãy pass khóa cửa để vào trong tìm lấy tài sản. Lúc này, do nghe tiếng xe mô tô chạy đến, T chưa kịp lấy được tài sản gì và bỏ ra ngoài thì gặp Công an Phường B nên bỏ chạy ra thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Anh Hồ Sỹ Minh Q khai mất 2.000.000 đồng để trong cái gói trong phòng trọ nhưng tại thời điểm bắt giữ được T Công an kiểm tra người T không có số tiền nên không có cơ sở để xác định T đã chiếm đoạt số tiền này.

- **Vụ thứ 2:** Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/02/2018, Trần Văn T dùng kim cộng lực cắt hàng rào lưới B40 phía sau quán bida D số 389 L, Phường N, Tp. T, do anh Phạm Đại P, sinh năm 1980 làm chủ để vào trộm cắp tài sản. Khi đang tìm kiếm tài sản bên trong quán để trộm cắp thì bị chị Lê Thị Kim L, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã X3, huyện Đ là nhân viên của quán phát hiện nên Tbỏ chạy tẩu thoát.

* **Vật chứng vụ án:** Tạm giữ, chờ xử lý, gồm:

- + 01 điện thoại hiệu ITEL, có số sim 0971847786;

+ 01 điện thoại HTC màu trắng (đã hư hỏng);
+ 01 điện thoại Nokia, có số sim 01643055568;
+ 01 điện thoại Iphone 6, màu vàng, có số sim 01637365338;
+ 01 điện thoại Oppo F1w, màu hồng, có số sim 086955870, kèm 01 thẻ nhớ 2GB;

+ 01 ví da nam, màu đen;
+ 01 đồng hồ đeo tay hiệu Dior, màu đen.
+ 04 đồng hồ nam, dây bằng kim loại;
+ 01 đồng hồ nữ, dây bằng kim loại;
+ 01 đồng hồ nữ, dây bằng da, màu đen;
+ 01 đồng hồ nam, dây bằng da, màu đen;
+ 01 roi điện, màu trắng, có gắn móc khóa chai bia màu xanh;
+ 01 bình xịt hơi cay, màu trắng (đã bị vỡ);
+ 01 đầu khò bình ga bằng kim loại;
+ 01 hoa tai kim loại gắn hạt, màu trắng, để trong hộp màu đen có chữ thể giới kim cương;

+ 01 máy ép bằng kim loại, hiệu Tân Thanh, màu xanh;
+ 01 túi da, màu đen, kích thước (35x30x12)cm;
+ 01 áo khoác, màu xám đen có mũ trùm đầu;
+ 01 mũ lưỡi trai màu đen, phía trước có hình chữ V bằng kim loại;
+ 01 zippo, 03 đôi dép;
+ 01 đoạn lưới B40, 01 đoạn lõi đồng;
+ 02 kìm cộng lực;
+ 01 ba lô vải, màu đỏ đen, kích thước (40x30x12)cm bên trong có: 02 kiềng bần đinh màu vàng và màu đỏ, 01 kiềng sắt có cán nhựa màu đỏ, 07 cờ lê các loại, 05 tuốc nơ vít các loại, 02 đoạn sắt hình lục giác, 01 dao cắt kính, 01 cây bút thử điện, 01 mũi khoan bằng sắt, 01 tuốc nơ vít không có tay cầm, 01 ống lục giác bằng kim loại, 10 chìa khóa, 01 cuộn băng keo trong, 01 chìa khóa xe honda, 01 kiềng mini đa năng, 01 đèn pin (đã bị hư), 01 pass cửa bằng kim loại, 01 vòng tròn dây hạt nhựa hình tròn đeo tay, 01 kiềng cắt móng tay, 01 sổ tay, 01 cục pin điện thoại, 01 cục pin tiểu, 01 túi ni lông màu trắng đựng đinh, 01 USB màu xanh có gắn móc khóa chữ Love.

+ Số tiền 900.000 đồng;

* **Về dân sự:** Các bị hại: Trần Đình P, Trần Quang H, Nguyễn Văn C, Lê Xuân T đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu gì thêm; các bị hại: Nguyễn Văn A, Hồ Khải C, Trần Thị H, Trần Tiến H, Trần Thị S, Trần Thị T yêu cầu bồi thường các tài sản chưa thu hồi được. Những người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Trần Thế T yêu cầu bị cáo T trả lại 2.500.000 đồng, Nguyễn Chí T yêu cầu các bị cáo T và H trả lại 1.000.000 đồng, Trần Thị Hiếu T đã nhận lại xe mô

tô biên số 78C1-323.48 nên không yêu cầu gì thêm. Anh Hồ Sỹ Minh Q yêu cầu bồi thường 2.000.000 đồng, anh Phạm Đại P không yêu cầu gì.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 25/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Hồ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

** Tại phiên tòa:*

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Các bị hại đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại giá trị tài sản chưa thu hồi được, cụ thể: ông Nguyễn Văn A yêu cầu phải bồi thường số tiền 20.120.000 đồng, anh Hồ Khải C yêu cầu bồi thường số tiền 2.200.000 đồng; bà Trần Thị H yêu cầu bồi thường 400.000 đồng, anh Trần Tiến H yêu cầu bồi thường 920.000 đồng; bà Trần Thị S yêu cầu bồi thường 1.500.000 đồng; bà Trần Thị T và ông Lê Ngọc C yêu cầu bồi thường 11.300.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Trần Thế T yêu cầu bị cáo T trả lại 2.500.000 đồng, Nguyễn Chí T yêu cầu các bị cáo T và H trả lại 1.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T, Hồ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hồ Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn A số tiền 20.120.000 đồng, anh Hồ Khải C số tiền 2.200.000 đồng; bà Trần Thị H số tiền 400.000 đồng, anh Trần Tiến H số tiền 920.000 đồng; bà Trần Thị S số tiền 1.500.000 đồng; vợ chồng bà Trần Thị T, ông Lê Ngọc C số tiền 11.300.000 đồng và bồi thường cho anh Trần Thế T 2.500.000 đồng. Buộc các bị cáo T và H phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Chí T 1.000.000 đồng. Không có cơ sở buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Hồ Sỹ Minh Q số tiền 2.000.000 đồng.

Về vật chứng: Tạm giữ 01 điện thoại hiệu IteL, có số sim 0971847786; 01 điện thoại HTC màu trắng (đã hư hỏng); 01 điện thoại Nokia, có số sim

01643055568; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Dior, màu đen; 04 đồng hồ nam, dây bằng kim loại; 01 đồng hồ nữ, dây bằng kim loại; 01 đồng hồ nữ, dây bằng da, màu đen; 01 đồng hồ nam, dây bằng da, màu đen; 01 hoa tai kim loại gắn hạt, màu trắng, để trong hộp màu đen có chữ thể giới kim cương; để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 ví da nam, màu đen; 01 máy ép bằng kim loại, hiệu Tân Thanh, màu xanh; 01 túi da, màu đen, kích thước (35x30x12)cm; 01 áo khoác, màu xám đen có mũ trùm đầu; 01 mũ lưỡi trai màu đen, phí trước có hình chữ V bằng kim loại; 01 zippo, 03 đôi dép; 01 roi điện, màu trắng, có gắn móc khóa chai bia màu xanh; 01 bình xịt hơi cay, màu trắng (đã bị vỡ); 01 đầu khò bình ga bằng kim loại; 01 đoạn lưới B40, 01 đoạn lõi đồng; 02 kìm cộng lực; 01 ba lô vải, màu đỏ đen, kích thước (40x30x12)cm bên trong có: 02 kiềm bắn đinh màu vàng và màu đỏ, 01 kiềm sắt có cán nhựa màu đỏ, 07 cờ lê các loại, 05 tuốc nơ vít các loại, 02 đoạn sắt hình lục giác, 01 dao cắt kính, 01 cây bút thử điện, 01 mũi khoan bằng sắt, 01 tuốc nơ vít không có tay cầm, 01 ống lục giác bằng kim loại, 10 chìa khóa, 01 cuộn băng keo trong, 01 chìa khóa xe honda, 01 kiềm mini đa năng, 01 đèn pin (đã bị hư), 01 pass cửa bằng kim loại, 01 vòng tròn dây hạt nhựa hình tròn đeo tay, 01 kiềm cắt móng tay, 01 sỏ tay, 01 cục pin điện thoại, 01 cục pin tiểu, 01 túi ni lông màu trắng đựng đinh, 01 USB màu xanh có gắn móc khóa chữ Love.

Trả lại cho ông Trần Văn K 01 điện thoại Oppo F1w, màu hồng, có số sim 086955870, kèm 01 thẻ nhớ 2GB. Trả lại cho chị Đặng Thị Cẩm G 01 điện thoại Iphone 6, màu vàng, có số sim 01637365338. Trả lại cho ông Trần Thế T số tiền 900.000 đồng.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo T Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo sẽ cố gắng khắc phục bồi thường cho các bị hại, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về làm lại cuộc đời.

Bị cáo H Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 21/12/2017 đến ngày 28/02/2018, Trần Văn T đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác trên địa bàn thành phố T, tỉnh Phú Yên, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 75.260.000 đồng. Riêng bị cáo Hồ Văn H ngày 25/02/2018, đã tham gia trộm cắp cùng T với giá trị tài sản chiếm đoạt là 12.720.000 đồng; nên hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 và hành vi của bị cáo Hồ Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo T là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về các tội chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không chịu sửa chữa, tu chí làm ăn mà tiếp tục phạm tội; trong một thời gian ngắn, bị cáo đã thực hiện liên tiếp nhiều hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố Tuy Hòa. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Mặc dù, bị cáo T thực hiện liên tiếp nhiều hành vi phạm tội nhưng giá trị các lần phạm tội đã được cộng dồn lại và thu hút vào tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên không áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T.

[4] Xét tính chất, vai trò tham gia của các bị cáo: Đối với vụ án ngày 25/02/2018, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người rủ rê, thực hành tích cực; còn bị cáo H là người giúp sức; tính chất tham gia và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo H ít nghiêm trọng hơn bị cáo T nên áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo H thấp hơn bị cáo T.

[5] Tuy nhiên, xét bị cáo T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi bị phát hiện về hành vi phạm tội ngày 28/02/2018, bị cáo đã tự nhận tội và khai ra những hành vi phạm tội khác nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo T để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm học tập cải tạo tốt.

[6] Đối với bị cáo H, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 452, vùng 4 Hải quân, Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo H khai cha bị cáo có tham gia chiến trường Campuchia nhưng bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở cho bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ này. Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo H có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, quản lý của chính quyền địa phương nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Đối với người thanh niên tên “Tín” mà Trần Văn T khai đã cùng thực hiện vụ trộm cắp tài sản ngày 21/12/2017, 02 thanh niên mà Trần Văn T khai tên “Thuận” và “Beo” đã mua 02 máy tính hiệu Dell và 01 điện thoại hiệu Asus Zenfone 4Max pro trong vụ trộm ngày 23/02/2018, người đàn ông lái xe taxi đã được Trần Văn T và Hồ Văn H cho 01 đồng hồ hiệu Rolex trong vụ trộm ngày 25/02/2018, do không xác định được lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra không khởi tố, điều tra là có căn cứ.

- Đối với anh Trần Thế T có hành vi mua 03 điện thoại, gồm: 01 Iphone 4S, 01 Iphone 5S, 01 Iphone 6Plus của Trần Văn T; anh Nguyễn Chí T có hành vi nhận thế chấp 01 điện thoại Samsung J7 của Trần Văn T và Hồ Văn H nhưng cả anh T và anh T không biết đây là tài sản do T và H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không khởi tố, điều tra là có căn cứ.

- Đối với chị Trần Thị Hiếu T có hành vi cho Trần Văn T mượn xe mô tô biển số 78C1-323.48 nhưng không biết T dùng xe để đi trộm cắp tài sản nên không đồng phạm.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki C120, màu đỏ đen, biển số 59D1-941.49 và Giấy đăng ký xe ghi tên Nguyễn Thanh T thu giữ của Trần Văn T nhưng không xác định được chủ sở hữu hợp pháp và không chứng minh được xe này có liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Trần Đình P, Lê Thị Tuyết H, Trần Quang H, Nguyễn Văn C, Lê Xuân T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với những tài sản bị chiếm đoạt nhưng không thu hồi được, các bị hại ông Nguyễn Văn A, anh Hồ Khải C, bà Trần Thị H, anh Trần Tiến H, bà Trần Thị S, bà Trần Thị T, ông Lê Ngọc C yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm theo giá trị tài sản đã định giá là có căn cứ nên chấp

nhận. Tại phiên tòa, bị cáo T cũng đồng ý bồi thường toàn bộ giá trị tài sản chưa thu hồi được cho các bị hại theo giá trị đã định giá nên buộc bị cáo T phải bồi thường cho ông A 20.120.000 đồng, bồi thường cho anh C 2.200.000 đồng, bồi thường cho bà H 400.000 đồng, cho anh H 920.000 đồng, cho bà S 1.500.000 đồng và bồi thường cho vợ chồng bà T, ông C 11.300.000 đồng. Riêng đối với bị hại anh Hồ Sỹ Minh Q khai bị mất số tiền 2.000.000 đồng, nhưng tại thời điểm bắt giữ bị cáo T không thu giữ được số tiền này nên không có cơ sở buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Q số tiền 2.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Thế T yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 2.500.000 đồng, anh Nguyễn Chí T yêu cầu các bị cáo T và H trả lại số tiền 1.000.000 đồng, là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc bị cáo T phải trả lại cho anh T số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo T và bị cáo H phải liên đới trả cho anh T số tiền 1.000.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại hiệu ITEL, có số sim 0971847786; 01 điện thoại HTC màu trắng (đã hư hỏng); 01 điện thoại Nokia, có số sim 01643055568; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Dior, màu đen; 04 đồng hồ nam, dây bằng kim loại; 01 đồng hồ nữ, dây bằng kim loại; 01 đồng hồ nữ, dây bằng da, màu đen; 01 đồng hồ nam, dây bằng da, màu đen; 01 hoa tai kim loại gắn hạt, màu trắng, để trong hộp màu đen có chữ thể giới kim cương; 01 zippo. Xét đây là tài sản của bị cáo Toàn, không liên quan đến việc phạm tội. Đáng lẽ phải trả lại cho bị cáo T nhưng để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự của bị cáo nên tạm giữ các tài sản này.

Đối với: 01 ví da nam, màu đen; 01 máy ép bằng kim loại, hiệu Tân Thanh, màu xanh; 01 túi da, màu đen, kích thước (35x30x12)cm; 01 áo khoác, màu xám đen có mũ trùm đầu; 01 mũ lưỡi trai màu đen, phía trước có hình chữ V bằng kim loại; 03 đôi dép; 01 roi điện, màu trắng, có gắn móc khóa chai bia màu xanh; 01 bình xịt hơi cay, màu trắng (đã bị vỡ); 01 đầu khò bình ga bằng kim loại; 01 đoạn lưới B40, 01 đoạn lõi đồng; 02 kìm cộng lực; 01 ba lô vải, màu đỏ đen, kích thước (40x30x12)cm bên trong có: 02 kiềng bắn đinh màu vàng và màu đỏ, 01 kiềng sắt có cán nhựa màu đỏ, 07 cờ lê các loại, 05 tuốc nơ vít các loại, 02 đoạn sắt hình lục giác, 01 dao cắt kính, 01 cây bút thử điện, 01 mũi khoan bằng sắt, 01 tuốc nơ vít không có tay cầm, 01 ống lục giác bằng kim loại, 10 chìa khóa, 01 cuộn băng keo trong, 01 chìa khóa xe honda, 01 kiềng mini đa năng, 01 đèn pin (đã bị hư), 01 pass cửa bằng kim loại, 01 vòng tròn dây hạt nhựa hình tròn đeo tay, 01 kiềng cắt móng tay, 01 sổ tay, 01 cục pin điện thoại, 01 cục pin tiểu, 01 túi ni lông màu trắng đựng đinh, 01 USB màu xanh có gắn móc khóa chữ Love. Xét đây là vật chứng không có giá trị sử dụng hoặc hư hỏng và một số là công cụ dùng cho việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 900.000 đồng do anh Trần Thế T giao nộp, là tiền thu lợi bất chính từ việc bán tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6, màu vàng, có số sim 01637365338 do chị Đặng Thị Cẩm G giao nộp: Bị cáo T và chị G đều khai là bị cáo T mua tặng chị G bằng tiền của mình, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chị Đặng Thị Cẩm G.

Đối với 01 điện thoại Oppo F1w, màu hồng, có số sim 086955870, kèm 01 thẻ nhớ 2GB: xét đây là tài sản của ông Trần Văn K, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho ông Trần Văn K.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Trần Văn T, Hồ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 28/02/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/8/2018).

Giao bị cáo Hồ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Hồ Văn H thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 586, 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho các bị hại ông Nguyễn Văn A số tiền là 20.120.000 đồng (*Hai mươi triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*); bồi thường cho anh Hồ Khải C số tiền

2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng); bồi thường cho bà Trần Thị H số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*), bồi thường cho anh Trần Tiến H số tiền 920.000 đồng (*Chín trăm hai mươi nghìn đồng*); bồi thường cho bà Trần Thị S số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*); bồi thường cho vợ chồng bà Trần Thị T, ông Lê Ngọc C số tiền 11.300.000 đồng (*Mười một triệu ba trăm nghìn đồng*) và bồi thường cho anh Trần Thế T số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Trần Văn T và bị cáo Hồ Văn H phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Chí T số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), mỗi bị cáo bồi thường 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tạm giữ: 01 điện thoại hiệu ITEL, có số sim 0971847786; 01 điện thoại HTC màu trắng (đã hư hỏng); 01 điện thoại Nokia, có số sim 01643055568; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Dior, màu đen; 04 đồng hồ nam, dây bằng kim loại; 01 đồng hồ nữ, dây bằng kim loại; 01 đồng hồ nữ, dây bằng da, màu đen; 01 đồng hồ nam, dây bằng da, màu đen; 01 hoa tai kim loại gắn hạt, màu trắng, để trong hộp màu đen có chữ thể giới kim cương; 01 zippo (có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa); để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 ví da nam, màu đen; 01 máy ép bằng kim loại, hiệu Tân Thanh, màu xanh; 01 túi da, màu đen, kích thước (35x30x12)cm; 01 áo khoác, màu xám đen có mũ trùm đầu; 01 mũ lưỡi trai màu đen, phía trước có hình chữ V bằng kim loại; 03 đôi dép; 01 roi điện, màu trắng, có gắn móc khóa chai bia màu xanh; 01 bình xịt hơi cay, màu trắng (đã bị vỡ); 01 đầu khò bình ga bằng kim loại; 01 đoạn lưới B40, 01 đoạn lõi đồng; 02 kim cộng lực; 01 ba lô vải, màu đỏ đen, kích thước (40x30x12)cm bên trong có: 02 kiềm bắn đinh màu vàng và màu đỏ, 01 kiềm sắt có cán nhựa màu đỏ, 07 cờ lê các loại, 05 tuốc nơ vít các loại, 02 đoạn sắt hình lục giác, 01 dao cắt kính, 01 cây bút thử điện, 01 mũi khoan bằng sắt, 01 tuốc nơ vít không có tay cầm, 01 ống lục giác bằng kim loại, 10 chìa khóa, 01 cuộn băng keo trong, 01 chìa khóa xe honda, 01 kiềm mini đa năng, 01 đèn pin (đã bị hư), 01 pass cửa bằng kim loại, 01 vòng tròn dây hạt nhựa hình tròn đeo tay, 01 kiềm cắt móng tay, 01 sổ tay, 01 cục pin điện thoại, 01 cục pin tiểu, 01 túi ni lông màu trắng đựng đinh, 01 USB màu xanh có gắn móc khóa chữ Love (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày

27/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng theo Biên lai số 0001962 ngày 27/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trả lại cho chị Đặng Thị Cẩm G: 01 điện thoại Iphone 6, màu vàng, có số sim 01637365338; có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trả lại cho ông Trần Văn K: 01 điện thoại Oppo F1w, màu hồng, có số sim 086955870, kèm 01 thẻ nhớ 2GB; có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Văn T, Hồ Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 1.972.000 đồng (*Một triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Hồ Văn H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Công an thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Khắc Hiếu

Lê Thị Thanh Thuận

Trần Lê Mai